



## Hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài của Hàn Quốc tại Việt Nam - Nhìn từ khía cạnh an ninh kinh tế

Vũ Thị Nhung\*

*Học viện An ninh Nhân dân, 125 Trần Phú, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 11 tháng 5 năm 2018

Chỉnh sửa ngày 17 tháng 9 năm 2018; Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 9 năm 2018

**Tóm tắt:** Hàn Quốc hiện nay là nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lớn nhất vào Việt Nam với những dự án đầu tư lên tới hàng tỷ USD và đang là một “hiện tượng” trong thu hút FDI ở nước ta. Bên cạnh những tác động tích cực không thể phủ nhận mà dòng vốn FDI của Hàn Quốc mang lại, hoạt động FDI của Hàn Quốc tại Việt Nam còn mang những đặc điểm riêng biệt, đã và đang đặt ra những vấn đề phức tạp về an ninh kinh tế. Trên thực tế, có khá nhiều nghiên cứu khoa học về hoạt động FDI của Hàn Quốc tại Việt Nam. Tuy nhiên, có rất ít nghiên cứu tiếp cận dưới góc độ an ninh kinh tế, chỉ ra những nét đặc thù của hoạt động FDI của Hàn Quốc nói riêng sẽ ảnh hưởng tới sự an toàn, ổn định và phát triển bền vững của nền kinh tế, để từ đó có cái nhìn toàn diện hơn về những tác động của hoạt động FDI của Hàn Quốc đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở nước ta. Trên cơ sở nhìn lại hoạt động đầu tư của Hàn Quốc tại Việt Nam trong thời gian qua, bài viết này chỉ ra những đặc điểm của hoạt động này từ góc độ an ninh kinh tế và đưa ra một số giải pháp – hàm ý chính sách góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả theo hướng phát triển bền vững trong hoạt động đầu tư của Hàn Quốc những năm tiếp theo.

*Từ khóa:* Đầu tư trực tiếp nước ngoài, Việt Nam, Hàn Quốc, an ninh kinh tế.

### 1. Thực trạng FDI của Hàn Quốc tại Việt Nam

Hàn Quốc chính thức đầu tư vào Việt Nam sau khi nước ta tiến hành đổi mới từ cuối thập niên Trong những năm đầu, Hàn Quốc thường xuyên giữ vị trí thứ 3, thứ 4 trong số các nhà đầu tư vào Việt Nam với những dự án lớn và chất lượng. Từ năm 2014 đến nay, Hàn Quốc đã trở thành nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam xét cả về số lượng dự án và tổng vốn đầu tư. Theo số liệu của Cục Đầu tư Nước

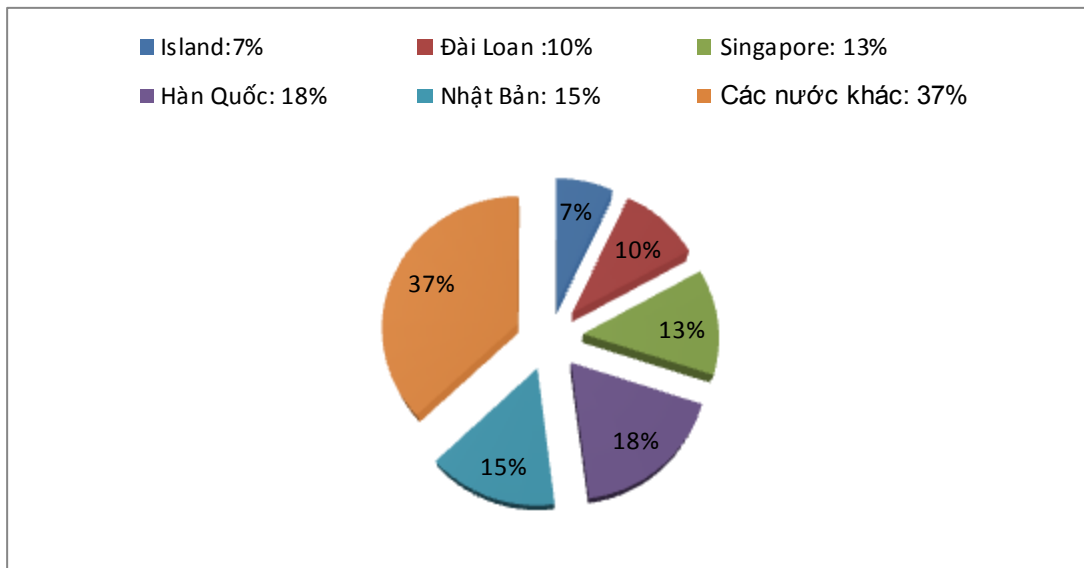
ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2018), tính đến tháng 3/2018 có 126 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư còn hiệu lực tại Việt Nam, trong đó đứng đầu là Hàn Quốc với tổng vốn đăng ký 59 tỷ USD (chiếm 18% tổng vốn đầu tư) [1].

Chất lượng nguồn vốn đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam cũng được đánh giá khá cao dựa trên những tiến bộ khoa học công nghệ do Hàn Quốc chuyên giao và ứng dụng tại Việt Nam. Hiện nay, tập đoàn Samsung đã thành lập hai trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) tại Hà Nội (2012) và Thành phố Hồ Chí Minh (2016). Trong những năm gần đây, này đã trở thành một trong những nhà sản xuất màn hình Plasma và điện thoại di động dẫn đầu thế giới.

\* Tác giả liên hệ. ĐT.: 84-973888165.

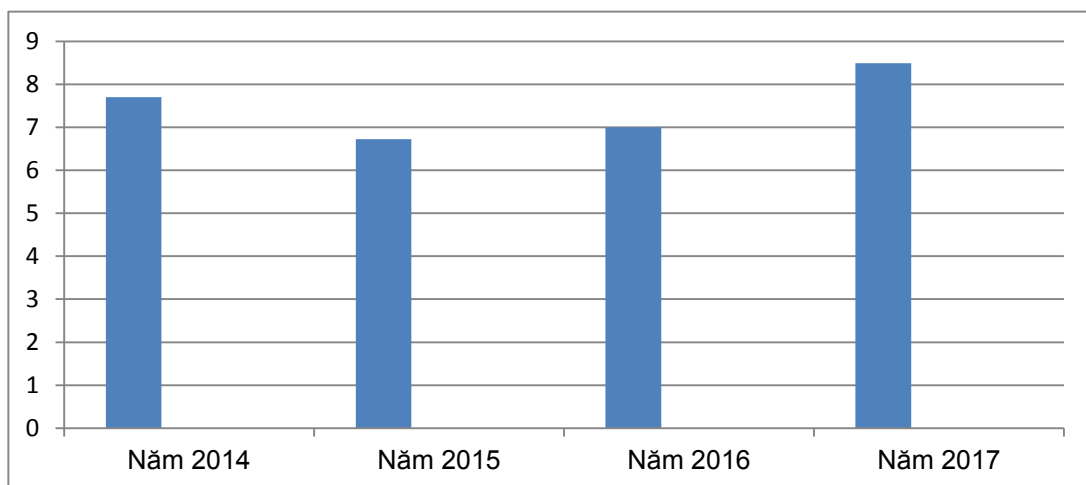
Email: [vunhung.neu@gmail.com](mailto:vunhung.neu@gmail.com)

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4151>



Biểu đồ 1. Tỷ lệ thu hút vốn đầu tư các quốc gia, vùng lãnh thổ vào Việt Nam giai đoạn 2014-2017.  
 Nguồn: Cục Đầu tư Nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Đặc biệt trong những năm gần đây, từ năm 2014 đến năm 2017, mỗi năm Hàn Quốc đầu tư vào thị trường Việt Nam đều trên 6 tỷ USD. Cụ thể:



Biểu đồ 2. Tình hình vốn FDI của Hàn Quốc tại Việt Nam giai đoạn 2014-2017.  
 Nguồn: Cục Đầu tư Nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tổng kim ngạch xuất khẩu của Samsung Electronics Vietnam đạt 26 tỷ USD, chiếm 16,8% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Khoảng 45% điện thoại thông minh được sản xuất bởi Samsung Electronics được sản xuất tại Việt Nam vào năm 2014. Việc đầu tư của Hàn Quốc nói chung và Tập đoàn Samsung nói riêng

đã tạo ra sức ép cạnh tranh cho ngành công nghiệp phụ trợ. Trong năm 2015, số lượng doanh nghiệp Việt trở thành nhà cung cấp cho Samsung tăng mạnh lên con số 190, trong đó có 12 nhà cung ứng ký hợp đồng trực tiếp và 178 doanh nghiệp là nhà cung ứng cấp 2 [2]. Trong bối cảnh đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế,

hợp tác với các doanh nghiệp Hàn Quốc đã giúp doanh nghiệp Việt nhận thức rõ về ưu và nhược điểm để có thể thích ứng và điều chỉnh.

Hiện nay, các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc đã đầu tư vào 19/21 lĩnh vực phân ngành trong nền kinh tế quốc dân, trong đó, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo (35 tỷ USD/3.294 dự án), kinh doanh bất động sản (8,2 tỷ USD/100 dự án), xây dựng (2,7 tỷ USD/709 dự án).

Theo thống kê của Cục Đầu tư Nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2018), các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc đã đầu tư vào 52/63 tỉnh/thành của Việt Nam, trong đó tập trung vào Bắc Ninh (gần 6,2 tỷ USD), Hà Nội (5,8 tỷ USD), Đồng Nai (5,5 tỷ USD), Hải Phòng (5,4 tỷ USD), Thái Nguyên (5 tỷ USD)..., còn lại là một số địa phương khác. Doanh nghiệp FDI Hàn Quốc chủ yếu đầu tư theo hình thức 100% vốn FDI (4.996 dự án/43,69 tỷ USD), liên doanh (541 dự án/5,7 tỷ USD) và các hình thức khác.

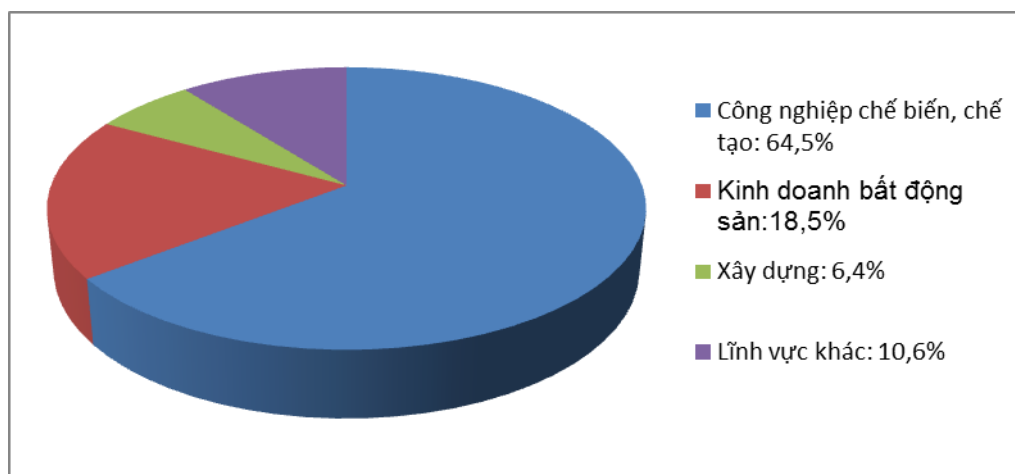
Về hiệu quả, với hoạt động đầu tư bài bản, nghiêm túc, FDI Hàn Quốc đã có những đóng góp đáng kể cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và các địa phương, chuyển giao công nghệ, tạo ra việc làm cho khoảng 70 vạn lao động và đóng góp khoảng 30% tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ Việt Nam [3]. Đây là những dấu ấn tích cực trong làn sóng đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam (Biểu đồ 3).

## 2. Đặc điểm hoạt động FDI của Hàn Quốc tại Việt Nam dưới góc độ an ninh kinh tế

Dưới góc độ an ninh kinh tế, hoạt động đầu tư của Hàn Quốc tại Việt Nam trong những thập niên qua mang những đặc điểm riêng, không giống với hoạt động của các doanh nghiệp nước ngoài khác khi đầu tư tại Việt Nam nói chung, thể hiện ở một số điểm sau:

Một là, về lĩnh vực đầu tư

Hoạt động FDI của Hàn Quốc chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực sản xuất thông thường, sản phẩm sản xuất ra chủ yếu phục vụ thị trường xuất khẩu. Theo thống kê, lĩnh vực này đã trở thành khu vực sản xuất quan trọng nhất, chiếm 56,8% số vốn đầu tư của Hàn Quốc ở Việt Nam trong giai đoạn 1992-2014, thậm chí lên tới 77,5% cuối thập niên 1990 [4]. Tuy nhiên, đa số các dự án FDI thuộc lĩnh vực sản xuất của các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc hiện nay, các sản phẩm công nghiệp hoàn chỉnh đều phải nhập khẩu linh phụ kiện, thiết bị từ nước ngoài để lắp ráp nên giá trị gia tăng trong sản phẩm thấp và chủ yếu gia tăng từ nguồn nhân công giá thấp. Đồng thời, một trong những hạn chế của các nhà đầu tư Hàn Quốc nói chung khi đầu tư tại Việt Nam là khả năng chuyển giao công nghệ chậm và chưa rõ nét, nhất là công nghệ nguồn.



Biểu đồ 3. Cơ cấu lĩnh vực đầu tư của Hàn Quốc tại Việt Nam.  
Nguồn: Cục Đầu tư Nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Việc chuyển giao công nghệ chỉ mới mang tính chuyển giao hàng dọc (từ công ty mẹ ở nước ngoài cho công ty con ở Việt Nam), không có hoạt động chuyển công nghệ hàng ngang (giữa khu vực đầu tư nước ngoài và khu vực trong nước). Trên thực tế, các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc chỉ đóng góp cho ngân sách địa phương và Nhà nước thông qua các khoản thu thuế; sản phẩm hàng hóa làm ra chủ yếu có giá trị xuất khẩu, còn việc phát triển kinh tế địa phương từ hoạt động của các doanh nghiệp này còn rất hạn chế. Như vậy, động cơ chủ đạo trong hoạt động FDI của Hàn Quốc tại Việt Nam là hướng đến tối đa hóa lợi ích tại Việt Nam, trong đó quan trọng nhất là các lợi ích kinh tế, và phục vụ chính sách kinh tế đối ngoại của Hàn Quốc nói chung.

Hai là, về địa bàn đầu tư

Nhìn chung, các địa phương có nhiều dự án FDI của Hàn Quốc đều có đặc điểm chung nằm tại hai đầu tàu kinh tế của cả nước, thường là những tỉnh có vị trí trọng điểm về kinh tế tại các khu vực kinh tế của nước ta. Sở dĩ nhà đầu tư Hàn Quốc lựa chọn như vậy bởi đây là những khu vực có vị trí khá thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa, có lợi thế về hạ tầng giao thông, năng lượng, nguồn nhân lực, đặc biệt là yếu tố thuận lợi cho điều kiện sinh sống của người Hàn Quốc (đa phần người Hàn Quốc, nhất là các chủ doanh nghiệp thường làm việc tại các địa phương đó, nhưng hết giờ làm thì lại về Hà Nội hoặc Thành phố Hồ Chí Minh để nghỉ ngơi).

Có thể thấy, điều này trước hết giúp phía doanh nghiệp Hàn Quốc thuận tiện đi lại, giao lưu và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu giữa các địa phương. Tuy nhiên, dưới góc độ an ninh kinh tế, khi đã nắm vững được các thị trường tại các địa bàn trọng điểm về kinh tế, các nhà đầu tư Hàn Quốc sẽ dễ dàng thâm nhập và thao túng thị trường trên các lĩnh vực đầu tư của các nhà đầu tư Hàn Quốc. Hơn nữa, các địa bàn này cũng được xác định là những địa bàn trọng điểm mà các đối tượng tình báo, gián điệp có thể lợi dụng để triển khai các mặt hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia thông qua hoạt động đầu tư kinh tế.

Ba là, về hình thức đầu tư

Trong những năm đầu khi đầu tư tại Việt Nam, có khoảng 95% các dự án đầu tư của Hàn Quốc được thực hiện bởi các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tuy nhiên gần đây, cùng với việc đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp sản xuất, sự am hiểu thị trường địa bàn, nỗi lòng điều kiện đầu tư theo cam kết khi gia nhập vào các tổ chức kinh tế quốc tế cũng như các hiệp định mà Việt Nam đã ký kết, bắt đầu có sự chuyển biến về chất khi xuất hiện nhiều khối doanh nghiệp vệ tinh cho các tập đoàn lớn của Hàn Quốc đầu tư vào Việt Nam. Các nhà đầu tư Hàn Quốc coi mỗi địa bàn là một mạng lưới hoạt động, trong đó luôn tồn tại một doanh nghiệp đóng vai trò hạt nhân, kéo theo sự xuất hiện và hỗ trợ của các doanh nghiệp khác, được gọi là các doanh nghiệp vệ tinh. Các dự án đầu tư từ các tập đoàn lớn của Hàn Quốc chiếm tới hơn 70% tổng số vốn đầu tư tại Việt Nam, bao gồm Samsung, Dosan, LG... Do đó, Hàn Quốc đã phát huy điểm mạnh trong việc tập trung các doanh nghiệp FDI của mình tại cùng một địa bàn, hoạt động sản xuất - kinh doanh hỗ trợ lẫn nhau, tạo thành một chuỗi khép kín. Trên cơ sở đó, các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc trở thành mắt xích quan trọng trong mạng lưới của các nhà đầu tư FDI nước này nhằm khai thác tối đa lợi thế của địa phương, từ đó đạt hiệu quả kinh tế cao.

Điều này một mặt chứng tỏ Hàn Quốc là quốc gia có chiến lược đầu tư khoa học, rõ ràng, rất thận trọng trong việc khảo sát, nghiên cứu trước khi quyết định đầu tư, với các nhà đầu tư mạnh, có tầm ảnh hưởng lớn tới các hoạt động kinh tế tại địa phương, tuy nhiên nó cũng đặt ra các vấn đề phức tạp về an ninh đối với Việt Nam. Trong thời gian tới, nếu không có chính sách thu hút và quản lý hoạt động FDI hiệu quả, sẽ khó tránh khỏi tình trạng Hàn Quốc thâm nhập và chiếm lĩnh các loại thị trường (sản xuất, kinh doanh, lao động, tiêu thụ...), thậm chí họ sẽ gây sức ép kinh tế, chính trị và xã hội nhằm tối đa hóa lợi ích từ các hoạt động FDI, gây thiệt hại về mặt kinh tế cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong nước và của các nước khác.

Đồng thời, chỉ trong thời gian ngắn, việc các dự án FDI của Hàn Quốc vào Việt Nam một cách “ồ ạt” đã dẫn tới tình trạng các cơ chế, chính sách về đầu tư nước ngoài của Việt Nam chưa kịp thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế, hoặc rơi vào tình trạng bị động và bị các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc đưa ra những “yêu sách” nhằm thay đổi cơ chế, chính sách về đầu tư nói riêng cũng như hệ thống chính sách kinh tế nói chung theo hướng thuận lợi hóa “quá mức” cho nhà đầu tư nước ngoài, nhất là các dự án đầu tư của các doanh nghiệp Hàn Quốc có sự hỗ trợ, quan tâm đặc biệt của Chính phủ Hàn Quốc. Đây là những vấn đề cần phải chú ý trong quá trình tiếp nhận nguồn vốn FDI của Hàn Quốc.

Bốn là, quá trình triển khai đi vào hoạt động của các dự án đầu tư

Cho đến khi doanh nghiệp đi vào thực hiện sản xuất - kinh doanh, luôn có một lượng lớn người Hàn Quốc và người lao động Việt Nam đến đây làm việc. Vì vậy, đối với các nhà đầu tư Hàn Quốc, khi triển khai dự án xây dựng văn phòng, nhà xưởng trên diện tích đã thuê thì họ thường bỏ ra một phần diện tích trong phần đất thuê đó để tiến hành xây dựng các khu nhà riêng phục vụ cho việc ăn nghỉ của nhân viên người nước ngoài (thậm chí là trong các khuôn viên của doanh nghiệp). Một số doanh nghiệp lấy danh nghĩa là xây dựng các trung tâm đào tạo cán bộ kỹ thuật nhưng thực chất là xây dựng các khu ký túc xá cho người nước ngoài cư trú và công nhân người Việt Nam thuê để ở. Một số doanh nghiệp có các văn phòng làm việc của người Hàn Quốc là chủ doanh nghiệp đều khép kín và có thể ăn nghỉ ngay tại nơi làm việc. Đặc biệt trong số đó, các chủ thầu lại không tuân thủ các quy định liên quan đến khai báo tạm trú với chính quyền địa phương. Điều này đã vi phạm khoản 2, điều 20, Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 20/3/2008 về lưu trú, tạm trú trong khu công nghiệp, khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất.

Bên cạnh đó, đa phần các dự án FDI của Hàn Quốc được triển khai trên địa bàn với quy mô rộng, đất đai sử dụng cho các dự án đó chủ yếu là đất nông nghiệp. Vì thế, quá trình đền bù giải phóng mặt bằng để triển khai xây dựng các

nhà xưởng, doanh nghiệp FDI của Hàn Quốc luôn tồn tại những vấn đề phức tạp như: (1) Tình trạng người dân bị thu hồi diện tích đất đang công tác để phục vụ phát triển công nghiệp khiến người nông dân gặp nhiều khó khăn trong chuyển đổi ngành nghề, thay đổi tập quán lao động (mặc dù được hưởng giá trị đền bù theo quy định của Nhà nước); (2) Quá trình thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng của một số địa phương chưa thống nhất nên nhiều người dân không chịu nhận tiền đền bù, gây khó khăn cho quá trình triển khai các dự án đầu tư; thậm chí trong quá trình thi công xây dựng các nhà xưởng, doanh nghiệp FDI của Hàn Quốc ở một số khu vực đất thuộc quy hoạch phải tiến hành cưỡng chế để thi công nên hình thành nhiều điểm nóng phức tạp về an ninh trật tự.

Thêm nữa, tốc độ triển khai của đại bộ phận các dự án FDI của Hàn Quốc thường được tiến hành khẩn trương, thời gian thi công ngắn. Thậm chí, có những thời điểm, nhiều dự án FDI tập trung cùng triển khai xây dựng trên cùng một địa bàn. Điều này tạo ra áp lực khá lớn cho các vấn đề về môi trường: số lượng rác thải lớn, những bất cập về nước sinh hoạt, phế liệu xây dựng... Khi các nhà xưởng đi vào quá trình sản xuất - kinh doanh, một lượng rác thải công nghiệp sẽ được đưa ra ngoài môi trường, dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới chất lượng cuộc sống của người lao động cũng như người dân tại các khu vực lân cận.

Năm là, vấn đề sử dụng lao động

Các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc đã góp phần giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động tại các địa phương mà họ triển khai dự án đầu tư. Tuy nhiên, số lượng lao động trong các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc là rất lớn; thành phần rất đa dạng, phức tạp, đa phần là lao động phổ thông (chiếm tới 80% tổng số lao động). Đồng thời, có một lượng lớn lao động ngoài địa phương đến làm việc nên trong quá trình làm việc tại đây, họ phải ở trọ tại các khu vực dân cư gần các doanh nghiệp, vấn đề này đã tạo ra sự biến động lớn về nhân khẩu, cư trú tại các địa bàn đó, gây phức tạp trong quản lý hành chính. Các vấn đề phát sinh sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý, nắm tình hình địa bàn, đồng

thời là nguyên nhân dẫn đến những phức tạp về an ninh trật tự. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp thuê lao động nước ngoài nhưng không có trách nhiệm quản lý lao động cư trú, đi lại ngoài giờ làm việc. Tình trạng người nước ngoài sinh hoạt tự do, cư trú trên nhiều địa phương khác nhau làm nảy sinh những vấn đề phức tạp như các tệ nạn xã hội, quan hệ hôn nhân trái pháp luật Việt Nam, gây mất trật tự công cộng... Chính điều này khiến cho tình hình an ninh trật tự tại các địa bàn có doanh nghiệp FDI Hàn Quốc trở nên phức tạp, gây khó khăn cho công tác quản lý của các cơ quan ban, ngành.

Thêm vào đó, hoạt động của các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc diễn ra liên tục ngày đêm và thường được chia làm ba ca. Điều này, một mặt tạo tính hiệu quả cao cho quá trình sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc, mặt khác trở thành một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng khó kiểm soát hoạt động đi lại, ra vào của công nhân trong quá trình giao ca, tạo kẽ hở để các đối tượng lao động không đảm bảo phẩm chất đạo đức hoặc các thành phần phức tạp lợi dụng sơ hở của doanh nghiệp về công tác bảo vệ, quản lý tài sản nảy sinh lòng tham, thực hiện các hành động trộm cắp tài sản. Điển hình như tại các nhà xưởng của Samsung thường xảy ra tình trạng trộm cắp tài sản bởi các sản phẩm linh kiện điện tử của doanh nghiệp này khá nhỏ gọn, dễ vận chuyển.

Việc các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc hoạt động liên tục ngày đêm còn là nguyên nhân dẫn đến tình trạng người lao động cảm thấy bị bóc lột kiệt quệ. Với lực lượng lao động chiếm phần lớn là lao động phổ thông, tỷ lệ nữ cao, trung bình từ 18-35 tuổi (khoảng 65-70%), số lao động này thường phải đối mặt với tình trạng chỉ được ký kết hợp đồng lao động ngắn hạn, bấp bênh, nguy cơ mất việc cao và cường độ công việc lớn. Trường hợp công nhân làm thêm ca tối, ca đêm (150% ngày công), hai ngày cuối tuần (200% ngày công) và các ngày nghỉ lễ (300% ngày công), với tần suất trung bình 12 giờ làm việc/ngày hết sức phổ biến trong các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc. Môi trường làm

việc nhiều tiếng ồn, phải tiếp xúc với các rác thải công nghiệp, dịch vụ hạn chế (thậm chí không có tivi, Internet hay khu mua sắm...) tác động không nhỏ tới sức khỏe và đời sống tinh thần của người lao động cũng như cơ hội tìm việc làm sau khi kết thúc hợp đồng lao động và chất lượng cuộc sống sau này.

Ngoài ra, những chính sách, chế độ đối với người lao động trong các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc không đảm bảo, có sự chênh lệch lớn về mức lương giữa lao động phổ thông và chuyên gia, cán bộ quản lý cũng là nguyên nhân gây ra tình trạng bất ổn về an ninh, trật tự như đình công, lãn công, biểu tình...

### 3. Kết luận và hàm ý chính sách cho Việt Nam

Trong những năm tới, để hoạt động FDI của Hàn Quốc tại Việt Nam đảm bảo chất lượng và hiệu quả, dưới góc độ an ninh kinh tế cần chú ý một số vấn đề sau:

*Trước hết*, chúng ta cần lựa chọn dòng vốn đầu tư, lĩnh vực ưu tiên thu hút FDI của Hàn Quốc theo hướng sử dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, khoáng sản, đất đai. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển công nghiệp phụ trợ dần dần thay thế nhập khẩu linh phụ kiện, thiết bị từ nước ngoài để lấp rập nhằm tạo giá trị gia tăng cao trong sản phẩm, nâng cao giá trị đóng góp cho ngân sách nhà nước.

*Hai là*, các cơ quan ban ngành hữu quan cần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động của các doanh nghiệp FDI nói chung nhằm chủ động đề xuất cho Đảng và Nhà nước về các vấn đề đối mới, hoàn thiện chính sách, pháp luật về đầu tư, trong đó có quản lý hoạt động FDI Hàn Quốc theo hướng vừa tạo điều kiện thu hút FDI của Hàn Quốc vừa đảm bảo tính hiệu quả, chất lượng của dòng vốn này tại Việt Nam. Đồng thời, cần tham mưu, hướng dẫn các nhà đầu tư, doanh nghiệp FDI Hàn Quốc thực hiện các hoạt động đầu tư vừa đảm bảo tính hiệu quả vừa nâng cao khả năng tự bảo vệ trước những vấn đề phức tạp phát sinh trong chính các hoạt động đầu tư kinh

doanh của doanh nghiệp như: lực lượng bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ...

*Ba là*, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các mặt công tác, trong đó tăng cường công tác nắm tình hình, thông tin có liên quan đến hoạt động đầu tư của các dự án FDI Hàn Quốc tại Việt Nam, đặc biệt là quá trình sử dụng lao động, công nghệ, nguồn cung ứng nguyên vật liệu, thị trường tiêu thụ sản phẩm... Qua đó, kịp thời phát hiện những vấn đề phức tạp trong các dự án, doanh nghiệp FDI của Hàn Quốc để từ đó có các kế hoạch, phương án điều tra, xử lý một cách chính xác và hiệu quả. Đặc biệt coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật về đầu tư; tiến hành rà soát, phân loại và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các dự án đầu tư có dấu hiệu vi phạm.

*Bốn là*, đẩy mạnh việc huấn luyện, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách trong các cơ quan ban ngành có liên quan tới hoạt động FDI của Hàn Quốc tại Việt Nam nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ, chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về pháp luật, chính trị, kiến thức về kinh tế cũng như đáp ứng năng lực phẩm chất đạo đức để xử lý các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, đảm bảo hài hòa về lợi ích kinh tế và lợi ích chính trị.

*Năm là*, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, trong đó tập trung tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân làm việc tại các doanh nghiệp FDI, các khu vực, địa phương, các cơ sở thường xuyên làm việc với người Hàn Quốc, tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, tích cực cung cấp thông tin liên quan đến an ninh trật tự có liên quan tới hoạt động của các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc, đặc biệt là các vấn đề phức tạp, các vụ việc vi phạm pháp luật ảnh hưởng tới hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương nói chung.

*Cuối cùng*, cần làm tốt công tác phối hợp chặt chẽ các cơ quan ban ngành như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, ban quản lý các khu công nghiệp tại từng địa phương để thường xuyên trao đổi, nắm bắt thông tin, tình hình hoạt động của các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc. Trong đó, cần làm rõ công tác phân công, phân cấp một cách hiệu

quả, tránh chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm cũng như tâm lý ỷ lại.

Có thể nói, từ quan điểm chính thức của Việt Nam, Chính phủ và người dân luôn coi trọng các nhà đầu tư Hàn Quốc và cam kết tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các dự án đầu tư của Hàn Quốc hoạt động, kinh doanh lâu dài, ổn định và thành công tại đây. Trong thời gian tới, Việt Nam mong muốn các doanh nghiệp Hàn Quốc tiếp tục đầu tư trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, điện, điện tử, công nghệ thông tin, nông nghiệp chất lượng cao, môi trường, công nghiệp chế tạo, y tế và phát triển hạ tầng... Tuy nhiên, nhìn dưới góc độ an ninh, bản chất hoạt động FDI của Hàn Quốc là một hoạt động phức tạp, nằm trong chính sách đầu tư ra nước ngoài của Hàn Quốc và được chính phủ nước này rất quan tâm. Do đó, Việt Nam cần chủ động hơn trong quá trình hợp tác đầu tư với Hàn Quốc; có nhiều biện pháp cứng rắn, quyết liệt và đồng bộ của các cơ quan ban ngành, các cấp chính quyền liên quan để có thể giải quyết hài hòa lợi ích về kinh tế và chính trị cũng như đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Cục Đầu tư Nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, "Tình hình đầu tư nước ngoài Việt Nam quý I năm 2018", ngày 1/4/2018, <http://fia.mpi.gov.vn/tinbai/5473/Tinh-hinh-DTNN-Quy-I-nam-2018>
- [2] Cục Đầu tư Nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, "Tiếp tục gia tăng đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam", ngày 10/3/2018, <http://fia.mpi.gov.vn/tinbai/5131/Tiep-tuc-gia-tang-dau-tu-cua-Han-Quoc-vao-Viet-Nam>
- [3] Nguyễn Chiến Thắng, Bùi Thị Hồng Ngọc, "Thu hút FDI của Hàn Quốc vào Việt Nam: Thực trạng và định hướng", Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, 430(3/2014), 59-67.
- [4] Bạch Dương, "Hàn Quốc và 'làn sóng' đầu tư thứ ba vào Việt Nam", VnEconomy, đăng tải ngày 18/11/2016, <http://vneconomy.vn/doanh-nhan/han-quoc-va-lan-song-dau-tu-thu-ba-vao-viet-nam-20161116053649450.htm>
- [5] Vũ Hải Thanh, Lê Văn Mỹ, "Hợp tác giữa Hàn Quốc với các quốc gia tiểu vùng sông Mekong", Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, 2(180) 2/2016, 34-42.

## Foreign Direct Investment of Korea in Vietnam - in Economic Security View

Vu Thi Nhung

*Học viện An ninh Nhân dân, 125 Trần Phú, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam*

**Abstract:** In present, Korea is the largest foreign direct investment (FDI) investor in Vietnam with billions USD investment projects and is a "phenomenon" in attracting FDI in our country. In addition to the undeniable positive effects that the capital flow of Korean FDI bring to, Korea's FDI activity in Vietnam has its own unique characteristics that have been posing complex economic security issues.

In fact, there is quite a lot of scientific research on Korea's FDI activity in Vietnam. However, there are a few of them approaches to research and analysis in economic security, particularities of Korean FDI activity will affect the safety, stability and sustainable development of the economy , thence we will have a more specific comprehensive view on the effect of Korean FDI on socio-economic development in Vietnam. Based on a review of Korea's investment in Vietnam over the past few years, this article outlines the characteristics of this activity from the perspective of economic security and offers a number of key solutions and policies which improve quality and efficiency towards sustainable development in investment activities of Korea in the following years.

*Keywords:* FDI, the Republic of Korea, Vietnam, FDI, economic security.